TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HS-ST
Ngày: 19-5-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Đổi.

Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đẹt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hồng Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Dương Văn L, sinh ngày 20/4/1988, tại Thái Nguyên; Hộ khẩu thường trú: Thôn Diễn Cầu, xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Hộ khẩu tạm trú: Ấp Bình Tiền 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn Thắng, sinh năm 1966 và bà Dương Thị Lưu, sinh năm 1968; Có vợ và 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không,

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 89/2017/HSST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, xử phạt Dương Văn L 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 23/01/2019, đã được đương nhiên xóa án tích.

Bị cáo Dương Văn L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đến nay (có mặt).

Bị hại: Công ty TNHH xây dựng kỹ thuật C.

Địa chỉ: Đường số X, Khu công nghiệp T, ấp 3AY, xã H, huyện Đ, tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Mai H- Giám đốc và ông Trần Văn C - Phó giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức S, sinh năm 1986.

Địa chỉ: X, N, Phường Z, quận T, TP H (giấy ủy quyền ngày 04/5/2023) (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: X, Quốc lộ Y, xã B, huyện B, TP H (vắng mặt).

Người làm chứng:

1/Anh Trần Trung T, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Khu phố X, phường Y, quận H, Tỉnh D (vắng mặt).

2/ Anh Phạm T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp X, xã X, huyện L, tỉnh H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/12/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 52N5-5609 tại nhà trọ của bị cáo ở ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L đến công trình JD Propesty Việt Nam của Công ty TNHH xây dựng kỹ thuật C tọa lạc tại đường số 17, Khu công nghiệp Tân Đức, ấp 3A, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để tìm tài sản chiếm đoạt đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đến công trình JD Propesty Việt Nam, bị cáo để xe mô tô ở ngoài hàng rào và đi bộ vào bên trong theo lối đi cầu thang lên máy nhà của công trình. Bị cáo nhìn thấy 01 đoạn dây đồng chống sét đã bị cắt đứt hai đầu nên đi lại dùng tay cuộn dây cáp đồng lại thành vòng tròn và lấy tấm bạc có sẵn ở công trình quấn xung quanh cuộn dây đồng lại rồi mang tài sản trên đi ra xe mô tô. Lúc này khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày anh Trần Quang Tín là bảo vệ của công trình phát hiện nên bắt giữ bị cáo cùng tang vật giao cho cơ quan công an xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử lý.

Vật chứng vụ án tạm giữ gồm:

01 cuộn dây cáp đồng chống sét, chiều dài 26,5m, đường kính 70mm, khối lượng 16kg;

01 cây kiềm bằng kim loại có tay cầm bọc vỏ nhựa màu đỏ đen, dài 19cm;

01 xe mô tô biển số 52N6-5609, số máy LC152FMH00466038, số khung LLCLXN3A2Y1B21494;

01 túi đeo màu đen;

01 cuộn keo màu đen đã qua sử dụng;

01 cuộn keo màu đen chưa qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 134/KL.ĐGTS ngày 26/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kết luận: 01 cuộn dây đồng chống sét 19 lõi, đường kính 70mm, chiều dài 26,5cm, khối lượng 16kg, trị giá 4.498.375đ.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKSĐH ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Dương Văn L tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Dương Văn L gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Dương Văn L mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Hình phạt bổ sung không có.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Đức S là người đại diện theo ủy quyền của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.498.375đ. Hiện nay, bị cáo chưa bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Dương Văn L có trách nhiệm bồi thường theo yêu cầu của người đại diện cho bị hại.

Về tang vật chứng: Đối với 01 cuộn dây cáp đồng chống sét, chiều dài 26,5m, đường kính 70mm, khối lượng 16kg, tài sản của bị hại nên đề nghị trả lại cho bị hại.

Đối với 01 xe mô tô biển số 52N6-5609, số máy LC152FMH00466038, số khung LLCLXN3A2Y1B21494 là phương tiện bị cáo sử dụng để đi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 cây kiềm bằng kim loại có tay cầm bọc võ nhựa màu đỏ đen, dài 19cm; 01 túi đeo màu đen; 01 cuộn keo màu đen đã qua sử dụng; 01 cuộn keo màu đen chưa qua sử dụng là tài sản của bị cáo, bị cáo không yêu cầu nhận lại, tài sản này không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn L hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại như yêu cầu của bị hại số tiền là 4.498.375đ.

Ông Nguyễn Đức S đại diện theo ủy quyền của bị hại Công ty TNHH xây dựng kỹ thuật C trình bày tại cơ quan điều tra cũng như bản tự khai ngày 10/5/2023 như sau: Ngày 26/12/2022 bị cáo trộm của Công ty xây dựng kỹ thuật Cường Thịnh một đoạn dây đồng có đường kính 70mm, chiều dài 26,5m. Tại cơ quan điều tra ông yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 98.490.300đ. Nay ông rút lại

một phần yêu cầu, ông chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 4.498.375đ như bản kết luận định giá về tài sản và yêu cầu nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, ông không có yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự ông đề nghị xử lý hình phạt nặng đối với bị cáo để răn đe bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn T trình bày tại cơ quan điều tra như sau: Xe mô tô 52N5-5609, ông đăng ký chủ sở hữu, ông đã bán xe này cho một người thanh niên, không làm thủ tục sang tên. Nay ông không có yêu cầu gì đối với chiếc xe này.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa, vắng mặt đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Dương Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng với bản kết luận về định giá tài sản số 134/KL.ĐGTS ngày 26/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 26/12/2022, bị cáo Dương Văn L đã lén lút chiếm đoạt của Công ty TNHH xây dựng kỹ thuật C 01 cuộn dây đồng chống sét, chiều dài 26,5m, đường kính 70mm, khối lượng 16kg, có giá trị là 4.498.375đ. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Dương Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Dương Văn L với tội danh và Điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo L gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản đang thuộc sở hữu của Công ty TNHH xây dựng kỹ thuật C, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã được xóa án tích.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải. Do đó, xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo.

[8] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Dương Văn L là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về tang vật chứng:

Đối với 01 cuộn dây cáp đồng chống sét, chiều dài 26,5m, đường kính 70mm, khối lượng 16kg, là tài sản của bị hại nên trả lại cho bị hại.

Đối với 01 xe mô tô biển số 52N6-5609, số máy LC152FMH00466038, số khung LLCLXN3A2Y1B21494 là phương tiện bị cáo sử dụng để đi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 cây kiềm bằng kim loại có tay cầm bọc vỏ nhựa màu đỏ đen, dài 19cm; 01 túi đeo màu đen; 01 cuộn keo màu đen đã qua sử dụng; 01 cuộn keo màu đen chưa qua sử dụng là tài sản của bị cáo, bị cáo không yêu cầu nhận lại, tài sản không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho Công ty TNHH xây dựng kỹ thuật C số tiền 4.498.375đ.

[11] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021); Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Dương Văn L phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2022.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021): Tiếp tục tạm giam bị cáo Dương Văn L 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/5/2023) để bảo đảm thi hành án.

Về tang vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021):

Trả lại cho Công ty TNHH xây dựng kỹ thuật C 01 cuộn dây cáp đồng chống sét, chiều dài 26,5m, đường kính 70mm, khối lượng 16kg.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 52N6-5609, số máy LC152FMH00466038, số khung LLCLXN3A2Y1B21494.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây kiềm bằng kim loại có tay cầm bọc vỏ nhựa màu đỏ đen, dài 19cm; 01 túi đeo màu đen; 01 cuộn keo màu đen đã qua sử dụng; 01 cuộn keo màu đen chưa qua sử dụng là công cụ bị cáo sử dụng để phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Tài sản trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 99-20/04/2023 ngày 20/4/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Các Điều 357, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Dương Văn L có trách nhiệm bồi thường cho Công ty TNHH xây dựng kỹ thuật C số tiền 4.498.375đ (Bốn triệu bốn trăm chín mươi tám ngàn ba trăm bảy mươi lăm đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2.Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021); Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Dương Văn L chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

3.Về kháng cáo: Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- Viện KSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Viện KSND huyện Đức Hòa;
- CQ CSĐT CA huyện Đức Hòa;
- CQ THAHS CA huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hánh án dân sự huyện Đức Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Quyên